

Số: /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Nha Trang

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản, nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 10/12/2025; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang; Nghị quyết số 13/NQ-ĐHNT ngày 10/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang và Nghị quyết số 33/NQ-ĐHNT ngày 12/12/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Nha Trang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định trước đây trái với Quyết định này.

**Điều 3.** Trưởng phòng Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng, các Trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, ĐT, ĐTBĐ.

HIỆU TRƯỞNG

## QUY CHẾ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHNT ngày tháng năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

### Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc, yêu cầu, tiêu chuẩn, quy trình, quyền hạn và trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác tuyển sinh đại học cho các hình thức đào tạo.

2. Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng tuyển sinh (HĐTS), các ban giúp việc cho HĐTS, các đơn vị chức năng, thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Nha Trang (Trường, Nhà trường) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phạm vi tuyển sinh* là các chương trình, ngành, nhóm ngành (sau đây gọi chung là chương trình đào tạo) và hình thức đào tạo được tổ chức tuyển sinh trong một đợt, hoặc theo một phương thức tuyển sinh nhất định.

2. *Cổng thông tin tuyển sinh* của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) là giao diện trang điện tử (website) của Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT.

3. *Cổng thông tin tuyển sinh* của Trường là giao diện website của hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Trường dành cho tuyển sinh đại học chính quy hoặc vừa làm vừa học.

4. *Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung* của Bộ GDĐT là hệ thống phần mềm hỗ trợ đăng ký nguyện vọng xét tuyển, trao đổi dữ liệu xét tuyển, xử lý nguyện vọng và quản lý dữ liệu trúng tuyển, nhập học của các cơ sở đào tạo.

5. *Mã trường* trong tuyển sinh là TSN, một mã quy ước thống nhất toàn quốc dùng để định danh Trường, một phân hiệu hoặc một đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc Trường có chỉ tiêu tuyển sinh riêng.

6. *Mã xét tuyển* là một mã quy ước thống nhất trong Trường, phân hiệu hoặc một đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc Trường dùng để định danh một chương trình đào tạo có chỉ tiêu tuyển sinh riêng thuộc mã trường.

7. *Kỳ thi tuyển sinh* là kỳ thi được tổ chức gắn với quy trình xét tuyển, lấy kết quả thi làm căn cứ duy nhất hoặc là căn cứ chủ yếu phục vụ xét tuyển.

8. *Phương thức tuyển sinh* là Trường sử dụng độc lập hoặc kết hợp của các kết quả sau: điểm thi tốt nghiệp THPT, kết quả kỳ thi độc lập, chứng chỉ quốc tế để xét tuyển thí sinh vào một chương trình đào tạo.

9. *Quy đổi tương đương* là việc quy đổi ngưỡng đầu vào, điểm trúng tuyển giữa các phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển của một mã xét tuyển theo một quy tắc do Trường quy định, bảo đảm tương đương về mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo tương ứng.

10. *Tiêu chí đánh giá* là những yếu tố được dùng trong xét tuyển để đánh giá năng lực của thí sinh nhằm phân loại thí sinh theo mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.

11. *Tiêu chí xét tuyển* là những yếu tố được dùng để xác định điều kiện trúng tuyển của thí sinh, chủ yếu dựa trên kết quả học tập hoặc kết quả thi, đánh giá thí sinh; được quy thành điểm số để xét tuyển (điểm xét tuyển) trong đó có tính cả các điểm ưu tiên.

12. *Dự tuyển* là việc một thí sinh tham dự quy trình tuyển sinh vào một chương trình đào tạo hoặc một ngành đào tạo của Trường thông qua việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh của Trường và hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung) và đăng ký xét tuyển theo quy định của Trường.

13. *Xét tuyển thẳng* là việc công nhận trúng tuyển đối với những đối tượng theo quy định của Quy chế này và đã đáp ứng yêu cầu về điều kiện dự tuyển nhưng không cần xét tới ngưỡng đầu vào.

14. *Xét tuyển* là quy trình xử lý riêng tại Trường (hoặc xử lý chung theo nhóm cơ sở đào tạo nếu Trường tham gia) để xác định điều kiện trúng tuyển và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào một chương trình đào tạo, căn cứ các tiêu chí xét tuyển do Trường xác định.

15. *Xử lý nguyện vọng* là quy trình xử lý trên hệ thống tuyển sinh của Trường và hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ để xác định nguyện vọng cao nhất trong số nguyện vọng mà thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, trên cơ sở đó lập danh sách thí sinh trúng tuyển.

16. *Ngưỡng đầu vào* (hay ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào) là yêu cầu tối thiểu về năng lực học tập thể hiện ở kết quả học tập, kết quả thi, đánh giá để thí sinh có khả năng theo học và hoàn thành chương trình đào tạo.

17. *Điểm ưu tiên* là mức điểm thí sinh được hưởng theo khu vực, đối tượng ưu tiên được quy định tại Quy chế này.

18. *Điểm trúng tuyển* của một chương trình đào tạo là ngưỡng điểm mà những thí sinh (đã đăng ký nguyện vọng vào các chương trình đào tạo đó) có điểm xét tuyển bằng hoặc cao hơn sẽ đủ điều kiện trúng tuyển và được làm tròn đến hàng phần trăm. Việc làm tròn điểm được thực hiện theo nguyên tắc làm tròn toán học đến hàng phần trăm, sau khi cộng đầy đủ điểm ưu tiên và điểm cộng (nếu có).

### **Điều 3. Nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh**

#### 1. Công bằng đối với thí sinh

a) Về cung cấp thông tin: Mỗi thí sinh quan tâm được cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng, tin cậy, nhất quán và kịp thời để có quyết định phù hợp và chuẩn bị tốt nhất cho việc tham gia tuyển sinh vào Trường;

b) Về cơ hội dự tuyển: Không thí sinh nào bị mất cơ hội dự tuyển do những quy định không liên quan tới trình độ, năng lực; hoặc do quy trình tuyển sinh gây phiền hà, tốn kém;

c) Về đánh giá năng lực: Thí sinh được đánh giá khách quan, công bằng, tin cậy về khả năng học tập và triển vọng thành công, đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo;

d) Về cơ hội trúng tuyển: Thí sinh được tạo cơ hội trúng tuyển cao nhất và quyền xác định nguyện vọng ưu tiên vào những chương trình đào tạo đã đăng ký mà đủ điều kiện trúng tuyển;

e) Về thực hiện cam kết: Trường thực hiện các cam kết đối với thí sinh; tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

#### 2. Bình đẳng giữa các cơ sở đào tạo

a) Về hợp tác: Trường đảm bảo hợp tác bình đẳng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyển sinh, đồng thời mang lại lợi ích tốt nhất cho thí sinh;

b) Về cạnh tranh: Trường đảm bảo cạnh tranh trung thực, công bằng và lành mạnh trong tuyển sinh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

#### 3. Minh bạch đối với xã hội

a) Về minh bạch thông tin: Trường công bố thông tin tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng và kịp thời qua các phương tiện truyền thông phù hợp;

b) Về trách nhiệm giải trình: Trường có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và giải trình với các bên liên quan qua hình thức phù hợp về công tác tuyển sinh (nếu có).

### **Điều 4. Yêu cầu chung trong tuyển sinh**

1. Trường thực hiện quyền tự chủ và chịu trách nhiệm giải trình về công tác tuyển sinh; bảo đảm nguyên tắc công bằng, khách quan, công khai, minh bạch.

2. Trường thực hiện tất cả biện pháp cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi thí sinh; tuyển chọn được những thí sinh có nguyện vọng và năng lực phù hợp nhất với yêu cầu của các chương trình đào tạo; tổ chức xét tuyển tất cả nguyện vọng hợp lệ của thí sinh đã đăng ký xét tuyển vào Trường trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT.

3. Trường phối hợp chặt chẽ dưới sự hỗ trợ, giám sát của Bộ GDĐT nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên thông trong hệ thống; giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyển sinh của Trường và của toàn hệ thống, đồng thời tác động tích cực tới việc dạy và học ở giáo dục phổ thông.

### **Điều 5. Người dự tuyển, điều kiện dự tuyển**

1. Người dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức, cụ thể:

a) Đối với hình thức đào tạo chính quy

Người xét tuyển thuộc một trong các điều kiện sau:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác nhận;

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

b) Đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học và hình thức đào tạo liên thông chính quy

Đối tượng xét tuyển thuộc một trong các điều kiện sau:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp của Việt Nam và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

- Người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

- Người đã có bằng tốt nghiệp đại học;

- Người có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với các trình độ THPT; trung cấp; cao đẳng; đại học của Việt Nam.

2. Người dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 9 Quy chế này đối với chương trình đào tạo đăng ký dự tuyển, trừ các đối tượng tại khoản 1, khoản 2 (điểm a,c,d,đ), khoản 3, khoản 4 Điều 8 của Quy chế này;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định của Trường.

3. Trường bổ sung quy định cụ thể về đối tượng, hồ sơ, trình tự, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh nhưng phải tuân thủ nguyên tắc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quy chế này.

4. Đối với người dự tuyển là người khuyết tật ảnh hưởng khả năng học tập có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển, Trường thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với năng lực và điều kiện sức khỏe của thí sinh.

### **Điều 6. Phương thức tuyển sinh**

1. Trường sử dụng tối đa 05 phương thức tuyển sinh (không bao gồm các hình thức xét tuyển thẳng, xét tuyển đối tượng cử tuyển và xét tuyển đối tượng dự bị đại học). Căn cứ quy định hiện hành và điều kiện thực tế, hàng năm, Trường quyết định áp dụng một hoặc một số phương thức tuyển sinh như: thi tuyển, xét tuyển, kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển hoặc các phương thức kết hợp khác. Các phương thức tuyển sinh có thể áp dụng chung cho toàn Trường hoặc áp dụng riêng đối với một số chương trình đào tạo. Mỗi chương trình đào tạo có thể áp dụng đồng thời một hoặc nhiều phương thức tuyển sinh.

2. Trong mỗi phương thức tuyển sinh, Trường quy định rõ các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét và xác định điều kiện trúng tuyển, trong đó:

a) Các tiêu chí chủ yếu dùng để đánh giá, xét tuyển được dựa trên yêu cầu về kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà thí sinh cần có để theo học chương trình đào tạo;

b) Phương thức xét tuyển không thể hiện được yêu cầu ở điểm a khoản này thì người dự tuyển phải có kết quả học tập tối thiểu 02 học kỳ lớp 12 hoặc có điểm thi tốt nghiệp THPT môn học phù hợp với yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo trừ trường hợp xét tuyển vào các ngành ngôn ngữ hoặc sư phạm ngoại ngữ;

c) Tổng điểm cộng bao gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét tuyển (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30);

d) Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa theo thang điểm xét 30 điểm đối với tổ hợp xét tuyển theo 03 môn và bảo đảm không có thí sinh có điểm xét vượt quá mức điểm 30 điểm (bao gồm cả điểm cộng và điểm ưu tiên quy định tại Điều 7 của Quy chế này).

3. Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026;

Quy định này không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 (điểm a, c, d, đ), khoản 3, khoản 4 Điều 8 của Quy chế này.

4. Trường hợp thí sinh sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ (để miễn thi tốt nghiệp môn ngoại ngữ) đăng ký xét tuyển đại học, Trường xây dựng và công bố hàng năm bảng quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ và điểm xét môn ngoại ngữ:

a) Bảng quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh và điểm xét môn ngoại ngữ xây dựng có tối thiểu 05 mức điểm chênh lệch ứng với thang điểm của chứng chỉ sử dụng;

b) Bảng quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ khác và điểm xét môn ngoại ngữ tương ứng do Trường quy định;

c) Bảng quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ được rà soát, điều chỉnh tối thiểu 02 năm một lần trên cơ sở đối sánh kết quả học tập thực tế của sinh viên trúng tuyển áp dụng từ năm 2026;

d) Chứng chỉ ngoại ngữ chỉ được dùng cho quy đổi điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển.

5. Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

a) Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30;

b) Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 02 môn học (trong đó bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn) và dùng chứng chỉ ngoại ngữ (chứng chỉ ngoại ngữ sử dụng miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành), Trường quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ theo thang điểm 10 để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển thay thế môn ngoại ngữ;

c) Trường hợp môn học trong tổ hợp xét tuyển không học đủ 06 học kỳ cấp THPT theo năm do thay đổi lựa chọn môn học thì sử dụng kết quả học tập môn học khác gần lĩnh vực thay thế.

6. Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

a) Tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT dùng để xét tuyển có ít nhất 03 môn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo;

b) Tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT có dùng chứng chỉ ngoại ngữ (chứng chỉ ngoại ngữ áp dụng miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành), Trường quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ theo thang điểm 10 để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển thay thế môn ngoại ngữ.

7. Đối với một chương trình đào tạo có nhiều phương thức tuyển sinh hoặc tổ hợp xét tuyển:

a) Trường xác định độ lệch điểm theo hướng dẫn thống nhất của Bộ GDĐT; bảo đảm tuyển chọn được các thí sinh đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo;

b) Trường không quy định mã xét tuyển riêng, chỉ tiêu riêng cho từng phương thức xét tuyển hoặc tổ hợp xét tuyển, trừ việc quy định chỉ tiêu xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

8. Trường chịu trách nhiệm giải trình về căn cứ việc xác định phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển, quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ, độ lệch điểm dựa trên số liệu phân tích, đánh giá và đối sánh kết quả học tập của sinh viên trúng tuyển các năm trước; có trách nhiệm xử lý đảm bảo quyền lợi của thí sinh khi phát sinh các tình huống, sự cố ảnh hưởng đến kết quả thi, kết quả trúng tuyển của thí sinh.

9. Tổ chức xét tuyển đào tạo đại học hình thức chính quy được quy định chi tiết tại Chương II của Quy chế này.

10. Tổ chức xét tuyển đào tạo đại học hình thức vừa làm vừa học và hình thức đào tạo liên thông chính quy được quy định chi tiết tại Chương III của Quy chế này.

### **Điều 7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh**

1. Ưu tiên theo khu vực theo đơn vị hành chính do cấp có thẩm quyền quy định (theo Phụ lục III của Quy chế này).

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,50 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

b) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp, trung học nghề); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;

c) Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp, trung học nghề) và một năm kế tiếp.

2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách (theo Phụ lục II của Quy chế này)

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 03) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 04 đến 06) là 1,0 điểm;

b) Mức điểm ưu tiên cho những đối tượng chính sách khác (được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành) do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định;

c) Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại các điểm a, b khoản này chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất.

3. Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Điều này tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

4. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và trong trường hợp tổ hợp xét tuyển 3 môn thì tổng điểm tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

*Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7,50] x Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều này.*

### **Điều 8. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển**

1. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các chương trình đào tạo do Trường quy định.

2. Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng vào chương trình đào tạo phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức hoặc cử tham gia; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

b) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế Bộ GDĐT cử tham gia; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

3. Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của các chương trình đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

a) Thí sinh là người nước ngoài phải đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Thí sinh là người Việt Nam học tập cấp THPT, trung học nghề ở nước ngoài hoặc học tập chương trình giáo dục nước ngoài bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam đạt trình độ tương đương với trình độ THPT, trung học nghề của Việt Nam và đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GDĐT;

c) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

d) Thí sinh là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số chương trình đào tạo do Trường quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường.

4. Trường quy định hình thức ưu tiên xét tuyển đối với các trường hợp sau đây:

a) Thí sinh quy định tại khoản 1, 2 Điều này dự tuyển vào các chương trình đào tạo theo nguyện vọng mà không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng;

b) Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải trong các kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đạt giải; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

5. Trường quy định cụ thể và công bố trong Thông tin tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh, đối tượng, chỉ tiêu, tiêu chí, phạm vi tuyển sinh, các chương trình đào tạo để xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

### **Điều 9. Ngưỡng đầu vào các ngành đào tạo chính quy**

Căn cứ yêu cầu bảo đảm chất lượng, Trường xác định và công bố ngưỡng đầu vào cho các ngành, chương trình đào tạo và phương thức tuyển sinh trước thời gian kết thúc đăng ký dự tuyển ít nhất 10 ngày. Ngưỡng điểm nhận hồ sơ xét tuyển được Trường được công bố căn cứ vào kết quả thi của năm xét tuyển và quy định chung của Bộ GDĐT.

### **Điều 10. Bảo lưu kết quả trúng tuyển**

1. Thí sinh đã có Giấy báo trúng tuyển và nhập học được Trường xem xét bảo lưu kết quả trúng tuyển trong những trường hợp sau:

a) Đi nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân hoặc đi thanh niên xung phong tập trung ngay trong năm trúng tuyển theo quyết định hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền;

b) Bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn nghiêm trọng không thể nhập học đúng hạn, có hồ sơ y tế và xác nhận của bệnh viện cấp cơ bản trở lên.

2. Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 1 phải gửi Đơn xin bảo lưu kèm theo giấy tờ minh chứng tới Trường trong thời hạn được gọi nhập học. Thời gian tối đa được bảo lưu kết quả do Trường quy định dựa trên thực tiễn nhưng tối đa 5 năm đối với thí sinh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

3. Trong thời hạn tối đa 1 tháng ngay sau khi đủ điều kiện đi học trở lại, người được bảo lưu kết quả trúng tuyển phải thực hiện các thủ tục nhập học theo quy định của Trường, trong đó phải cung cấp minh chứng đã hoàn thành nhiệm vụ hoặc đã được điều trị hồi phục. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này có thời gian bảo lưu 3 năm, Trường sẽ xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị đại học để ôn tập trước khi vào học chính thức.

### **Điều 11. Thông tin tuyển sinh**

1. Hàng năm, Trường xây dựng, công bố và thực hiện đúng cam kết thông tin tuyển sinh về đối tượng, điều kiện dự tuyển, nguồn tuyển, phương thức tuyển sinh, ngưỡng đầu vào, điểm cộng, độ lệch điểm, tiêu chí phụ (nếu có); có trách nhiệm giải trình với thí sinh, cơ quan quản lý nhà nước và xã hội. Thông tin tuyển sinh có đầy đủ thông tin (theo mẫu tại Phụ lục I) phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Cung cấp đủ thông tin để thí sinh lựa chọn trường, chương trình đào tạo, phương thức tuyển sinh phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện cá nhân; chuẩn bị các điều kiện tham gia dự tuyển và thực hiện các bước theo kế hoạch tuyển sinh của Trường.

b) Cơ quan quản lý nhà nước và xã hội giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật và các cam kết đối với người học của Trường trong công tác tuyển sinh và đào tạo.

2. Nội dung chủ yếu của thông tin tuyển sinh bao gồm:

a) Thông tin giới thiệu về Trường, các chương trình đào tạo tuyển sinh, quyết định ban hành chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, điều kiện học tập và nghiên cứu, cơ sở vật chất, văn bằng tốt nghiệp, kết quả kiểm định chất lượng, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp (trên tổng số nhập học) và tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp trình độ chuyên môn của sinh viên tốt nghiệp;

b) Thông tin đầy đủ về chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình cả khóa học, từng năm học; chính sách học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ tài chính, chỗ ở ký túc xá và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác dành cho người học;

c) Kế hoạch tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh các đợt trong năm của Trường (trong đó đợt 1 tuyển sinh đại học phù hợp với kế hoạch chung do Bộ GDĐT ban hành), gồm cả quy định về đối tượng và điều kiện tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh đối với các chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo; quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của các phương thức, tổ hợp xét tuyển; phương thức và tiêu chí phân ngành của cơ sở đào tạo đối với trường hợp xét tuyển theo nhóm ngành; quy trình, thủ tục đăng ký dự tuyển và các thông tin cần thiết khác cho thí sinh;

d) Các phương án xử lý rủi ro khi triển khai công tác tuyển sinh và cam kết trách nhiệm của Trường.

3. Trường thông báo tuyển sinh và công bố thông tin tuyển sinh trên Cổng thông tin điện tử của Trường theo kế hoạch tuyển sinh chung hằng năm của Bộ GDĐT; duy trì tối thiểu 04 năm liên tục kể từ ngày công bố, trường hợp điều chỉnh, bổ sung hoặc cập nhật thông tin phải ghi thời điểm cập nhật. Riêng đối với quy tắc quy đổi tương đương, thời gian công bố muộn nhất cùng thời điểm công bố ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào.

## **Chương II**

### **XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**

#### **Điều 12. Xây dựng kế hoạch xét tuyển**

1. Bộ GDĐT ban hành kế hoạch tuyển sinh chung để các cơ sở đào tạo phối hợp triển khai các quy trình sau đây:

a) Đăng ký xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT (gọi tắt là Hệ thống) hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Tổ chức xét tuyển tại Trường theo quy định của Quy chế;

c) Xử lý nguyện vọng trên hệ thống;

d) Hỗ trợ thí sinh xác nhận nhập học trên hệ thống và nhập học theo thông báo của Trường.

2. Căn cứ kế hoạch chung của Bộ GDĐT, Trường xây dựng kế hoạch tổ chức sơ tuyển, xét tuyển thẳng theo quy chế, xét tuyển đợt 1 theo kế hoạch chung và kế hoạch xét tuyển các đợt bổ sung (nếu có).

#### **Điều 13. Tổ chức đăng ký và xét tuyển thẳng**

1. Căn cứ Thông tin tuyển sinh đã công bố, Trường thông báo và tổ chức cho thí sinh thuộc đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này đăng ký dự tuyển.

2. Trường tổ chức xét tuyển thẳng cho những thí sinh đủ điều kiện, công bố và đưa danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) lên hệ thống để xử lý nguyện vọng cùng với các phương thức xét tuyển khác theo kế hoạch chung, hoàn thành trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống.

3. Thí sinh đã trúng tuyển vào Trường theo kế hoạch xét tuyển thẳng thực hiện đăng ký nguyện vọng trên hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT để lựa chọn chương trình đào tạo đã trúng tuyển thẳng tại Trường hoặc đăng ký nguyện vọng xét tuyển khác.

4. Thí sinh trúng tuyển thẳng xác nhận nhập học theo kế hoạch chung.

5. Trường không yêu cầu thí sinh cam kết nhập học hoặc xác nhận nhập học sớm hơn lịch trình theo kế hoạch chung.

#### **Điều 14. Đăng ký xét tuyển trên hệ thống**

1. Trường tổ chức thực hiện cho thí sinh đăng ký xét tuyển đợt 1 cho tất cả phương thức tuyển sinh của Trường theo điều phối chung của Bộ GDĐT. Thời gian đăng ký theo kế hoạch tuyển sinh hằng năm.

2. Thí sinh dự tuyển đợt 1 thực hiện đăng ký xét tuyển trên Hệ thống (hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Thí sinh được đăng ký tối đa 15 nguyện vọng vào các chương trình đào tạo, các trường khác nhau, nhưng nguyện vọng phải được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

4. Thí sinh thể hiện nguyện vọng đăng ký xét tuyển trên Hệ thống như sau:

- a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất);
- b) Lựa chọn Trường (mã tuyển sinh là TSN);
- c) Lựa chọn chương trình đào tạo (mã xét tuyển).

5. Trong đợt 1, thí sinh đăng ký xét tuyển và chỉ nộp lệ phí xét tuyển một lần duy nhất (không bao gồm lệ phí các kỳ bổ trợ, kỳ thi độc lập) theo mức thu dịch vụ tuyển sinh do các Trường quy định.

### **Điều 15. Xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung**

1. Trường tự chủ tổ chức sơ tuyển, xét tuyển theo các phương thức và tiêu chí xét tuyển riêng, hoặc phối hợp theo nhóm để tổ chức xét tuyển theo các phương thức và tiêu chí xét tuyển chung theo kế hoạch tuyển sinh hằng năm. Bộ GDĐT hướng dẫn lịch trình xét tuyển và hỗ trợ xử lý nguyện vọng trên Hệ thống.

2. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống, Trường tải thông tin, dữ liệu từ Hệ thống bao gồm: dữ liệu đăng ký nguyện vọng, kết quả học tập cấp THPT (trung cấp nghề), kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT (trung học nghề), điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề), kết quả đánh giá năng lực của các cơ sở đào tạo khác trong năm tuyển sinh (nếu sử dụng), điểm chứng chỉ ngoại ngữ, dữ liệu về ưu tiên theo khu vực và đối tượng của những thí sinh dự tuyển để phục vụ xét tuyển.

3. Nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng chương trình đào tạo phù hợp với số chỉ tiêu đã công bố, nhưng không thấp hơn ngưỡng đầu vào;

b) Đối với một chương trình đào tạo, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm xét và điểm trúng tuyển quy đối tượng đương theo từng phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, không phụ thuộc thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về điểm ưu tiên được quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

4. Sau mỗi chu kỳ xét tuyển, Trường tải lên hệ thống danh sách thí sinh dự kiến đủ điều kiện trúng tuyển các chương trình đào tạo (theo các phương thức tuyển sinh). Hệ thống sẽ tự động loại bỏ khỏi danh sách những nguyện vọng thấp của thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển nhiều nguyện vọng và trả lại danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển theo nguyện vọng cao nhất. Trường có trách nhiệm rà soát đầy đủ thông tin trong thông tin tuyển sinh với kết quả thí sinh dự kiến trúng tuyển theo nguyện vọng cao nhất sau mỗi lần Hệ thống trả kết quả xử lý nguyện vọng.

5. Căn cứ kết quả xử lý nguyện vọng, Trường lập lại quy trình xét tuyển ở chu kỳ sau, điều chỉnh điểm trúng tuyển cho phù hợp với chỉ tiêu trong thời hạn quy định. Ở chu kỳ cuối, Trường quyết định điểm trúng tuyển vào các chương trình đào tạo (theo các phương thức tuyển sinh) và tải lên Hệ thống danh sách (chính thức) thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển. Trên cơ sở kết quả xử lý nguyện vọng cuối cùng, Trường quyết định danh sách thí sinh trúng tuyển vào các chương trình đào tạo theo đúng thông tin công bố trong thông tin tuyển sinh.

### **Điều 16. Thông báo kết quả, xác nhận nhập học và nhập học**

1. Trường công bố điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; cam kết thông tin công bố chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả công bố trúng tuyển; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả trúng tuyển (điểm của thí sinh và tên phương thức trúng tuyển) trên Trang xét tuyển của Trường tại website: <http://xettuyen.ntu.edu.vn> (hoặc của nhóm cơ sở đào tạo phối hợp xét tuyển); giải đáp thắc mắc của thí sinh (nếu có) về kết quả công bố.

2. Trường thông báo kết quả trúng tuyển cho từng thí sinh theo điểm và phương thức trúng tuyển kèm theo thủ tục nhập học qua tin nhắn điện thoại và tải danh sách trúng tuyển trên Trang xét tuyển của Trường (<http://xettuyen.ntu.edu.vn>), đồng thời gửi giấy báo trúng tuyển cho những thí sinh trúng tuyển, và có quyền từ chối nhập học đối với thí sinh khai báo không trung thực về thông tin cá nhân đăng ký xét tuyển.

3. Thí sinh xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trên Hệ thống trước khi hoặc khi nhập học trực tiếp tại Trường trong thời hạn quy định.

4. Đối với những thí sinh không xác nhận nhập học và nhập học trong thời hạn quy định:

a) Trường hợp không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Trường có quyền không tiếp nhận;

b) Trường hợp do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện cấp cơ bản trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND xã, phường trở lên, Trường xem xét quyết định tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau; việc chấp thuận thí sinh vào học do Hiệu trưởng quyết định và chịu trách nhiệm giải trình về thời gian tiếp nhận thí sinh nhập học muộn (nếu có);

c) Trường hợp do sai sót, nhầm lẫn được xác định thuộc lỗi kỹ thuật khách quan trong công tác tuyển sinh, Trường phối hợp với các cá nhân, tổ chức liên quan xem xét các minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau; lập hồ sơ lưu trữ và báo cáo danh sách riêng thí sinh bị sự cố trong báo cáo kết quả tuyển sinh hằng năm.

5. Thí sinh đã xác nhận nhập học tại một Trường không được tham gia xét tuyển ở nơi khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung trong năm tuyển sinh, trừ trường hợp được Trường cho phép.

6. Thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học được xếp vào lớp sinh viên có cùng ngành/chương trình, cùng năm/khóa tuyển sinh.

### **Điều 17. Tổ chức đăng ký và xét tuyển các đợt bổ sung**

1. Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học, nhập học vào chương trình đào tạo, Hội đồng tuyển sinh của Trường xem xét, quyết định xét tuyển các đợt bổ sung. Trường công bố kế hoạch xét tuyển, phương thức xét tuyển và hình thức đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung; điều kiện xét tuyển đối với chương trình đào tạo theo từng phương thức nhưng không thấp hơn điều kiện trúng tuyển đợt 1.

2. Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào một trường bất kỳ có thể đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung theo kế hoạch và hướng dẫn của Trường.

3. Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, Trường công bố trên Trang xét tuyển về điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân (điểm của thí sinh và tên phương thức trúng tuyển); và hướng dẫn cho thí sinh trúng tuyển nhập học. Các kênh thông tin của công tác tuyển sinh chi tiết tại Phụ lục V kèm theo Quy chế này.

### **Điều 18. Trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác xét tuyển**

#### 1. Trách nhiệm của thí sinh

a) Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của Trường, không đăng ký nguyện vọng vào những chương trình đào tạo hay phương thức tuyển sinh mà không đủ điều kiện;

b) Cung cấp đầy đủ, tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển, bao gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), nguyện vọng đăng ký, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có); tính xác thực của các giấy tờ minh chứng;

c) Đồng ý để Trường mà mình dự tuyển được quyền sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho công tác xét tuyển;

d) Tự chịu trách nhiệm về rủi ro phát sinh khi sử dụng kết quả các kỳ thi tuyển sinh, kỳ thi độc lập của các Trường hoặc các tổ chức nước ngoài tổ chức kỳ thi độc lập;

đ) Hoàn thành thanh toán mức thu dịch vụ tuyển sinh trước khi kết thúc thủ tục đăng ký dự tuyển theo quy định của các Trường.

#### 2. Trách nhiệm của Trường

a) Cung cấp đầy đủ, đúng định dạng và bảo đảm tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh lên Hệ thống theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;

b) Quy định (hoặc thống nhất với các cơ sở đào tạo khác) về mức thu, phương thức thu và sử dụng lệ phí dịch vụ tuyển sinh;

c) Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn, hướng dẫn thí sinh; thực hiện các biện pháp kỹ thuật để hạn chế thí sinh đăng ký dự tuyển vào một chương trình đào tạo mà không

đủ điều kiện; chịu trách nhiệm và chủ động giải quyết việc thí sinh được chuyển đến Trường hoặc chuyển đi do sai sót khách quan trong tuyển sinh;

d) Tuân thủ quy trình xét tuyển, bảo đảm xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện đúng cam kết theo Thông tin tuyển sinh đã công bố;

đ) Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh nhập học, bảo đảm tất cả thí sinh nhập học phải đủ điều kiện trúng tuyển;

e) Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan tới công tác xét tuyển của Trường theo quy định của pháp luật;

g) Chủ động tạm dừng tuyển sinh và báo cáo Bộ GDĐT việc tạm dừng tuyển sinh đối với các chương trình đào tạo khi không đủ điều kiện duy trì tổ chức thực hiện đào tạo theo quy định hiện hành, không đáp ứng các quy định của pháp luật liên quan;

h) Trừ trường hợp thay đổi chính sách tuyển sinh theo quy định của Bộ GDĐT, Trường công bố công khai việc điều chỉnh phương thức tuyển sinh tối thiểu trước 12 tháng và khuyến khích công bố điều chỉnh phương thức tuyển sinh trước 36 tháng kể từ năm tuyển sinh 2027;

i) Đảm bảo quyền lợi của thí sinh khi sử dụng kết quả kỳ thi tuyển sinh, kết quả kỳ thi độc lập trong xét tuyển đại học.

### **Chương III**

## **XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC**

### **Điều 19. Xây dựng kế hoạch, đăng ký xét tuyển và xét tuyển**

1. Nhà trường xây dựng kế hoạch xét tuyển cả năm và từng đợt (bao gồm đợt bổ sung), từng cơ sở liên kết (nơi học) được thể hiện chi tiết trong Kế hoạch tuyển sinh hằng năm.

2. Căn cứ kế hoạch tuyển sinh, Trường thông báo và tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển/nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trường hoặc tại cơ sở liên kết.

3. Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

a) Hình thức đào tạo đại học vừa làm vừa học (hệ 4 năm, tuyển sinh THPT): Phiếu tuyển sinh theo mẫu do Trường cung cấp; bản sao hoặc bản công chứng: học bạ THPT và bằng THPT hoặc giấy chứng nhận hoàn thành kiến thức THPT và bằng điểm trung cấp, bằng trung cấp; bản photo căn cước công dân, 02 ảnh chân dung 2x3 cm;

b) Đào tạo đại học liên thông từ trung cấp: Phiếu tuyển sinh theo mẫu do Trường cung cấp; bản sao hoặc bản công chứng: bằng điểm trung cấp, bằng trung cấp, bằng THPT hoặc giấy chứng nhận hoàn thành kiến thức THPT; bản photo căn cước công dân,

02 ảnh chân dung 2x3 cm;

c) Đào tạo liên thông từ cao đẳng: Phiếu tuyển sinh theo mẫu do Trường cung cấp; bản sao hoặc bản công chứng: bằng điểm cao đẳng, bằng cao đẳng, bằng THPT hoặc giấy chứng nhận hoàn thành kiến thức THPT; bản photo căn cước công dân; 02 ảnh chân dung 2x3 cm;

d) Đào tạo liên thông từ đại học (văn bằng 2): Phiếu tuyển sinh theo mẫu do Trường cung cấp; bản sao hoặc bản công chứng: bằng điểm đại học, bằng đại học; bản photo căn cước công dân; 02 ảnh chân dung 2x3 cm;

e) Với các thí sinh dự tuyển đã tốt nghiệp trình độ cao hơn trình độ dự tuyển tại các mục a, b, c, d điều này, có thể sử dụng bản sao hoặc bản công chứng bằng, bằng điểm ở trình độ đã tốt nghiệp để thay thế.

4. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký dự tuyển/nộp hồ sơ, Trường tổ chức xét tuyển theo nguyên tắc sau:

a) Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo phù hợp với số lượng chỉ tiêu đã công bố;

b) Đối với một chương trình (hoặc một ngành đào tạo), tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng theo điểm xét không phân biệt thứ tự ưu tiên của hồ sơ đăng ký.

5. Trên cơ sở kết quả xét tuyển cuối cùng, Trường quyết định danh sách thí sinh trúng tuyển vào các chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo.

6. Trường công bố điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo.

#### **Điều 20. Thông báo kết quả, tổ chức nhập học và trách nhiệm các bên liên quan**

1. Trường gửi giấy báo trúng tuyển cho những thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học và phương thức nhập học của thí sinh.

2. Đối với những thí sinh không xác nhận nhập học trong thời hạn quy định:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Trường có quyền không tiếp nhận;

b) Nếu do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND xã, phường trở lên, Trường xem xét quyết định tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau;

c) Nếu do sai sót, nhầm lẫn của cán bộ thực hiện công tác tuyển sinh hoặc cá nhân thí sinh gây ra, Trường phối hợp với các cá nhân, tổ chức liên quan xem xét các minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau.

3. Trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác xét tuyển được quy định chi tiết tại Điều 21, Điều 22 và Điều 23 của Quy chế này.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 21. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh**

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) đối với từng hình thức đào tạo chính quy và vừa làm vừa học để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần của HĐTS gồm có:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

b) Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác đào tạo;

c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Đào tạo đối với tuyển sinh đại học chính quy; Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng đối với tuyển sinh đại học vừa làm vừa học;

d) Các ủy viên: Một số Trưởng phòng, Trung tâm, Hiệu trưởng Trường chuyên ngành, các Khoa thuộc Trường, cán bộ phụ trách tuyển sinh và cán bộ công nghệ thông tin.

Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) xét tuyển vào Trường không được tham gia HĐTS của Trường và các ban giúp việc HĐTS Trường trong năm đó.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS

a) Góp ý hoàn thiện Phương hướng tuyển sinh để Hiệu trưởng trình Hội đồng trường thông qua, làm căn cứ xây dựng Thông tin tuyển sinh;

b) Góp ý hoàn thiện Báo cáo xác định chỉ tiêu tuyển sinh để Hiệu trưởng báo cáo Bộ GDĐT theo quy định;

c) Tổ chức tuyển sinh theo thông tin và quy chế tuyển sinh đã ban hành, tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành; thực hiện trách nhiệm giải trình với Bộ GDĐT, các cơ quan có thẩm quyền và xã hội về toàn bộ công tác tuyển sinh của Trường;

d) Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học lên hệ thống chậm nhất 30 ngày sau khi thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học (đối với tuyển sinh đại học chính quy); báo cáo những nội dung theo quy định của Quy chế này, báo cáo tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo yêu cầu của Bộ GDĐT;

e) Giải quyết các trường hợp phát sinh hoặc tình huống đặc biệt liên quan đến công tác tuyển sinh;

f) Tổng kết công tác tuyển sinh; đề xuất Hiệu trưởng quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

#### 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS

- a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của Trường;
- b) Thành lập các ban giúp việc cho HĐTS để triển khai công tác tuyển sinh;
- c) Phó Chủ tịch HĐTS thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS ủy quyền.

#### **Điều 22. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS**

##### 1. Thành phần Ban Thư ký HĐTS gồm có:

- a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS Trường kiêm nhiệm;
- b) Các ủy viên: Một số cán bộ phòng, trung tâm, Trường Chuyên ngành/Khoa và cán bộ công nghệ thông tin.

##### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS:

- a) Công bố các thông tin liên quan đến điều kiện, hồ sơ, thời gian, hình thức và địa điểm đăng ký xét tuyển trên Trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác;
- b) Tổ chức kiểm tra hồ sơ của thí sinh dự tuyển và trúng tuyển theo quy định;
- c) Cập nhật lên Cổng thông tin tuyển sinh và Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT tất cả các thông tin tuyển sinh của Trường theo quy định để thực hiện xét tuyển trên hệ thống (đối với tuyển sinh đại học chính quy);
- d) Dự kiến phương án điểm sàn xét tuyển và điểm trúng tuyển để trình HĐTS xem xét quyết định;
- e) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển, thông báo trúng tuyển đến thí sinh và các hình thức thông tin khác về trúng tuyển và nhập học;
- f) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển;
- g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

#### **Điều 23. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan**

1. Phòng Đào tạo (đơn vị chủ trì công tác tuyển sinh đại học hình thức chính quy), Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng (đơn vị chủ trì công tác tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học), sau đây gọi chung là đơn vị chủ trì. Đơn vị chức năng chủ trì phối hợp với Văn phòng trường thực hiện bảo quản và lưu trữ các tài liệu liên quan đến tuyển sinh trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục;

2. Đơn vị chức năng chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan chủ động tham mưu giải quyết các rủi ro đã đưa ra trong Thông tin tuyển sinh của Trường; tổ chức tổng kết công tác tuyển sinh; tham mưu Hiệu trưởng quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

3. Văn phòng Trường tham mưu cho Hiệu trưởng tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra nội bộ; giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan tới công tác tuyển sinh theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 24. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Đối với khen thưởng: Chủ tịch HĐTS đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng các cá nhân và đơn vị có nhiều thành tích đóng góp cho công tác tuyển sinh.

2. Đối với xử lý vi phạm:

a) Thí sinh có hành vi gian lận trong quá trình đăng ký dự tuyển để được trúng tuyển; tùy theo mức độ có thể bị buộc thôi học, cấm dự tuyển vào Trường trong những năm tiếp theo hoặc bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật;

b) Người có hành vi vi phạm Quy chế này là viên chức và người lao động của Trường tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 71 của Luật Giáo dục đại học; Luật Viên chức và các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức và người lao động.

#### **Điều 25. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế các quy chế, quy định có liên quan trước đây của Trường.

2. Trường phòng Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng, các Trường đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

3. Quy chế này có thể được bổ sung, sửa đổi, cập nhật phù hợp theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh và bổ sung; các đơn vị, cá nhân phản ánh về Phòng Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

**Phụ lục I****THÔNG TIN TUYỂN SINH***(Kèm theo Quy chế tuyển sinh của Trường Đại học Nha Trang)***BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM .....****(Hình thức đào tạo: .....)****I. THÔNG TIN CHUNG****1. Tên cơ sở đào tạo****2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh****3. Địa chỉ các trụ sở** (trụ sở chính, trụ sở cùng tỉnh/TP trực thuộc Trung ương và phân hiệu)**4. Địa chỉ trang thông tin điện tử****5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh****6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin, quy chế thi tuyển sinh** (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi)**7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo** (chương trình đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các chương trình đào tạo, phương thức, trình độ đào tạo ngành...)**II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC****1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển****2. Mô tả phương thức tuyển sinh** (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển...)**3. Quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh**

- Ngưỡng đầu vào

- Điểm trúng tuyển

**4. Chỉ tiêu tuyển sinh**

(Ghi rõ địa chỉ đào tạo; đối với mỗi mã trường trong tuyển sinh lập một bảng theo bảng dưới đây).

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.						- Phương thức 1 (Tổ hợp...) - Phương thức 2... - Phương thức 3...	
2.							
3.							
...							

### 5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

- a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển
- b. Điểm cộng
- c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành)
- d. Các thông tin khác...

### 6. Tổ chức tuyển sinh

Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm, hình thức; các điều kiện xét tuyển, thi tuyển.

### 7. Chính sách ưu tiên

Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

### 8. Mức thu dịch vụ tuyển sinh (xét tuyển, thi tuyển)

9. Cam kết của cơ sở đào tạo đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

### 10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

**11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất**

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình đào tạo, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình đào tạo, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình đào tạo, ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm ... (Ví dụ: 2024 nếu tuyển sinh năm 2025)			Năm ... (Ví dụ: 2023 nếu tuyển sinh năm 2025)			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
1.												
2.												
3.												
...												

**Cán bộ tuyển sinh**

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ email)

....., ngày..... tháng ..... năm.....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**Phụ lục II**  
**KHU VỰC ƯU TIÊN**

*(Kèm theo Quy chế tuyển sinh của Trường Đại học Nha Trang)*

<b>Khu vực</b>	<b>Mô tả khu vực và điều kiện</b>
Khu vực 1 (KV1)	Các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III; các xã có thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; các xã/phường hải đảo/đặc khu; các xã/phường biên giới đất liền.
Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT)	Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.
Khu vực 2 (KV2)	Các phường thuộc tỉnh; các xã của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).
Khu vực 3 (KV3)	Các phường của thành phố trực thuộc Trung ương.

**Phụ lục III****ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN***(Kèm theo Quy chế tuyển sinh của Trường Đại học Nha Trang)*

<b>Đối tượng</b>	<b>Mô tả đối tượng, điều kiện</b>
<i>Nhóm 1</i>	
01	Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số được hưởng ưu tiên khu vực 1
02	a) Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong công an nhân dân xuất ngũ và được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.
03	a) Thân nhân liệt sĩ; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
<i>Nhóm 2</i>	
04	a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ trên 15 tháng tính theo ngày.
05	a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số học ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.
06	a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; b) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các chương trình đào tạo giáo viên; c) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng chương trình đào tạo tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.

**Phụ lục IV**  
**QUY TRÌNH TUYỂN SINH**

*(Kèm theo Quy chế tuyển sinh của Trường Đại học Nha Trang)*

<b>Bước</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Sản phẩm đầu ra</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	Tổng kết công tác của năm tuyển sinh	- Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh của năm tuyển sinh và Kế hoạch, phương hướng năm sau	Tháng 10 – tháng 11 hàng năm	P.ĐT, BTK HĐTS	- Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT, - Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT quy định đánh giá chất lượng CTĐT	Tổng kết làm căn cứ xác định kết quả đạt được, khó khăn, tồn tại từ đó có giải pháp trong năm sau
<b>2</b>	Xây dựng Phương hướng tuyển sinh năm sau	- Bản phương hướng tuyển sinh để trình Hội đồng trường thông qua	Tháng 11 – tháng 12 hàng năm	P.ĐT	- Báo cáo tổng kết tuyển sinh ở bước 1	
<b>3</b>	Xác định chỉ tiêu tuyển sinh	- Báo cáo xác định chỉ tiêu tuyển sinh	Tháng 11 – tháng 12 hàng năm	P.ĐT, P. TC, P.TC-NS, P.CTSV, P.HT&CNTT, P.QLCL, VPT, TT.DV	- Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT; - Phương hướng tuyển sinh được HĐT thông qua	Có thể thực hiện đồng thời cùng với Bước 2
<b>4</b>	Xây dựng Thông tin tuyển sinh	- Thông tin tuyển sinh được ban hành	Tháng 02 – tháng 03 hàng năm	P.ĐT, TT.DV, P.HT&CNTT	- Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT; - Báo cáo xác định chỉ tiêu tuyển sinh - Kế hoạch tuyển sinh hàng năm của Bộ	Công bố công khai trên web và các thông tin truyền thông khác
<b>5</b>	Xây dựng Thông báo tuyển sinh	- Thông báo tuyển sinh gồm chỉ tiêu,	Tháng 03 – tháng	P.ĐT, BTK HĐTS	- Thông tin tuyển sinh	Trích từ Thông tin tuyển sinh

<b>Bước</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Sản phẩm đầu ra</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
		ngành, phương thức, thời gian đăng ký, cách thức đăng ký... được ban hành	05 hàng năm		- Kế hoạch tuyển sinh hàng năm của Bộ	
<b>6</b>	Tổ chức đăng ký xét tuyển và/hoặc thông báo điểm sàn xét tuyển	- Dữ liệu thí sinh đăng ký xét tuyển; - Thông báo điểm sàn xét tuyển	Tháng 03 – tháng 08 hàng năm	P.ĐT, BTK HĐTS	- Thông báo tuyển sinh - Kế hoạch tuyển sinh hàng năm của Bộ	
<b>7</b>	Tổ chức xét tuyển và thông báo trúng tuyển	- Dữ liệu thí sinh trúng tuyển; - Thông báo trúng tuyển	Tháng 08 – tháng 09 hàng năm	P.ĐT, P.HT&CNTT, BTK HĐTS	- Dữ liệu đăng ký xét tuyển - Thông tư số 06/2026/TT-BGĐT	
<b>8</b>	Tổ chức nhập học cho thí sinh trúng tuyển	- Danh sách thí sinh trúng tuyển	Tháng 08 – tháng 10 hàng năm	P.ĐT, P. TC, P.CTSV, P.HT&CNTT, TT.DV, ĐTN/HSV	- Dữ liệu đăng ký xét tuyển - Thông tư số 06/2026/TT-BGĐT	
<b>9</b>	Thông báo xét tuyển bổ sung (nếu có)	- Thông báo tuyển sinh gồm chỉ tiêu, ngành, phương thức, thời gian đăng ký, cách thức đăng ký... được ban hành	Tháng 09 – tháng 11 hàng năm	P.ĐT, BTK HĐTS	- Thông tin tuyển sinh; - Kế hoạch tuyển sinh hàng năm của Bộ; - Dữ liệu thí sinh trúng tuyển và nhập học	Thực hiện lại các bước 6, 7, 8 như trên
<b>10</b>	Xây dựng Báo cáo và hoàn thành công tác tuyển sinh	- Thí sinh nhập học đủ chỉ tiêu; - Báo cáo thí sinh nhập học	Tháng 11 – tháng 12 hàng năm	P.ĐT, BTK HĐTS	- Công văn của Bộ về báo cáo tuyển sinh; - Kế hoạch tuyển sinh hàng năm của Bộ	

**Phụ lục V****CÁC TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

*(Kèm theo Quy chế tuyển sinh của Trường Đại học Nha Trang)*

1. Trang thông tin tuyển sinh: <http://tuyensinh.ntu.edu.vn>
2. Trang đăng ký xét tuyển: <http://xettuyen.ntu.edu.vn>
3. Trang fanpage tuyển sinh: <https://www.facebook.com/tuyensinhdhnt>
4. Trang fanpage Trường ĐH Nha Trang:  
<https://www.facebook.com/NTUedu.Fanpage>
5. Email tuyển sinh: [tuyensinh@ntu.edu.vn](mailto:tuyensinh@ntu.edu.vn)
6. Điện thoại: 0258.3831148